

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HSST**

Ngày: 19-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chân Thành

Ông Phạm Văn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST – HS ngày 08/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đăng Phương N**, sinh ngày 30/8/1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn TS, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; nghề nghiệp: Thợ điện nước; con ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 31/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 07/5/2021, N đã chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 07/01/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/01/2022 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Hoài L**, tên gọi khác: Tý, sinh ngày 22/10/1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm XP, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị H, sinh

năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/01 đến ngày 07/01/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/01/2022 cho đến nay; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn XP, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thúy L1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/01/2022, Nguyễn Đặng Phương N đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê May ở thôn TL, xã Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thì nghe ở bàn bên cạnh có hai người đàn ông đang nói chuyện về việc tìm người vận chuyển pháo hoa nổ về thành phố Đông Hà. Nghe vậy, N đi đến hỏi số lượng pháo cần vận chuyển và tiền công như thế nào. Hai người đàn ông trả lời vận chuyển 20 (hai mươi) hộp pháo hoa nổ về thành phố Đông Hà với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), N đồng ý. Hai người này xin số điện thoại của N và hướng dẫn N địa điểm, thời gian nhận pháo rồi vận chuyển về đến cây xăng gần "Dốc Ma" thành phố Đông Hà, sẽ có người liên lạc đến nhận pháo và trả tiền công.

Khoảng 09 giờ 07 phút cùng ngày, N sử dụng điện thoại động số 086811737 gọi vào số 0383753257 của Nguyễn Hoài L (là bạn của N) thuê L lái xe ô tô chở N đi vận chuyển pháo hoa nổ về thành phố Đông Hà với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng), L đồng ý. Đến 11 giờ 09 phút cùng ngày, L điện thoại nói với N chuyển trước vào tài khoản của L số tiền 500.000 đồng để đổ dầu. Sau khi nhận được tiền, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74H-0197 (xe của bà Nguyễn Thị Thúy L1 giao cho bố L sử dụng) đi đổ dầu rồi về đón N. Khi lên xe, N đưa tiếp cho L số tiền 500.000 đồng rồi chỉ dẫn L đến cổng làng Long Phụng thuộc xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, rẽ phải hướng vào trong làng 700m, tiếp tục rẽ phải vào một đường bê tông dân sinh 35m, có một bãi đất trống thì dừng lại. N xuống xe, nhìn thấy 02 (hai) bao gai màu xanh để ở góc cây chuối, biết là hai bao pháo hoa nổ của hai người đàn ông nói lúc sáng nên đưa lên để ở hàng ghế sau xe ô tô. Sau đó, L điều khiển xe chở N cùng số pháo hoa nổ đi theo Quốc lộ 9 về thành phố Đông Hà. Trên đường đi, N mở một bao gai màu xanh ra để kiểm tra và thấy bên trong là pháo hoa nổ. N lấy 03 (ba) hộp pháo hoa nổ ra để trên hàng ghế sau của xe ô tô. Khi đến Km 26 Quốc Lộ 9, N và L thấy lực lượng tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị ra tín hiệu dừng xe. N bảo L tăng tốc bỏ chạy, lực lượng Công an đuổi theo. Đến km 24 Quốc Lộ 9, L điều khiển xe quay đầu chạy ngược lại theo hướng huyện Cam Lộ - Đakrông. Đến Km 23 + 900 Quốc Lộ 9 thuộc địa phận thôn Cam Phú, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, N vút từ trong xe ra

07 (bảy) hộp pháo hoa nổ đựng trong bao gai màu xanh xuống đường, còn L tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy vào đường nhựa 241, liên xã Cam Thành Cam Nghĩa. Khi đến khu vực rừng cao su thuộc thôn Bảng Sơn, xã Cam Nghĩa, cách Quốc Lộ 9 khoảng 3km, L điều khiển xe rẽ trái vào đường đất thì N tiếp tục vút tổng cộng 13 (mười ba) hộp pháo hoa nổ xuống bên đường. L điều khiển xe chở N tiếp tục chạy đến rừng cao su thuộc thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với Công an huyện Cam Lộ bắt giữ. Sau đó, các bị cáo đã xác định lại các vị trí đã vút pháo hoa nổ xuống đường, cụ thể tại vị trí đường đất trong lô cao su thuộc thôn Bảng Sơn, xã Cam Nghĩa có tổng cộng 13 (mười ba) khối hộp hình chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước 14 x 14 x 12 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và có ký hiệu "Chong Kol C0834", bên trong có 36 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện, nghi là pháo nổ; tại Km23+900 Quốc lộ 9 thuộc thôn Cam Phú, xã Cam Thành có 07 (bảy) khối hộp hình chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước 14 x 14 x 12 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và có ký hiệu "Chong Kol C0834" bên trong có 36 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện nghi là pháo nổ. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật nói trên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 79/KLGD-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 18,1 kg (mười tám phẩy một kilôgam)
- Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 9,8 kg (chín phẩy tám kilôgam).

Tổng khối lượng pháo hoa nổ là 27,9 kg (hai mươi bảy phẩy chín kilôgam).

Tại Cáo trạng số 11/CT – VKSCL ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và Nguyễn Hoài L về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và Nguyễn Hoài L phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Phương N từ 55 triệu đến 60 triệu đồng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L từ 50 triệu đến 54 triệu đồng.

- Về vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 đề nghị: Số pháo nổ thu giữ còn lại sau

giám định là vật cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 04 bao gai màu xanh và màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo N và bị cáo L, là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 02 sim điện thoại được gắn trong 02 điện thoại của 02 bị cáo là vật chứng có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo L nộp là số tiền do phạm tội mà có, đề nghị nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 20.000.000 đồng các bị cáo nộp tại Chi cục THADS ngày 18/4/2022, xét thấy do các bị cáo bị xử phạt hình phạt tiền nên đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Trả lại 01 giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Hoài L do bị cáo không cấm hành nghề.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện, sau khi nghe hai người đàn ông lạ mặt nói chuyện về việc tìm người vận chuyển pháo hoa nổ về thành phố Đông Hà, bị cáo Nguyễn Đăng Phương N đã chủ động nhận vận chuyển pháo hoa nổ cho những người này với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo đã gọi cho Nguyễn Hoài L và thuê L dùng xe cùng bị cáo N chở về Đông Hà. Bị cáo L biết rõ việc vận chuyển pháo hoa nổ của bị cáo N nhưng vẫn nhận lời và thực hiện tích cực để cùng hưởng lợi ích từ việc vận chuyển đó. Kết luận giám định thể hiện các bị cáo đã vận chuyển tổng cộng 27,9 kg pháo hoa nổ. Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000*

*đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram...*” Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong đó bị cáo Nguyễn Đặng Phương N là người khởi xướng, chủ động, thực hiện tích cực; bị cáo Nguyễn Hoài L là người hưởng ứng và cũng là người thực hiện tích cực. Sau khi bị phát hiện các bị cáo không dừng lại mà còn tiếp tục chạy trốn, do đó cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoài L được áp dụng thêm tình tiết ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi thuộc lĩnh vực xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cả hai bị cáo đều có công việc ổn định và có đơn đề nghị áp dụng hình phạt tiền do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hai người đàn ông thuê bị cáo N vận chuyển pháo hoa nổ không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) thùng giấy carton được ký hiệu P1, bên trong có 12 (mười hai) hộp pháo hoa nổ và 01 (một) thùng giấy các tông ký hiệu P2, bên trong có 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ. Đây là vật chứng cấm lưu hành nên áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím không có ốp lưng phía sau, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen bên trong gắn 01 sim Viettel 0383753257. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Hoài L sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng chiếc sim Viettel 0383753257 là vật chứng có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu xanh bên trong gắn 01 sim Viettel số 0868.111.737. Đây là tài sản của bị

cáo Nguyễn Đăng Phương N sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng chiếc sim Viettel số 0868.111.737 là vật chứng có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bao gai màu xanh, kích thước 86x41(cm); bên ngoài có dán nhiều băng keo trong, bị rách thủng ở nhiều vị trí, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao gai màu xanh, kích thước 86x41(cm); bên ngoài có dán nhiều băng keo trong, bị rách thủng ở phần đáy bao, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilong màu đen, kích thước 80x39 (cm); bên ngoài được quấn nhiều băng keo trong, hai đầu bao bị rách, đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilong màu đen, kích thước 80x39 (cm); bên ngoài được quấn nhiều băng keo trong, một mặt bao bị rách diện tích 31x 23cm, một đầu bao có nhiều vết rách thủng, đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng của vụ án nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 74H-0197 nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX G màu bạc, loại xe tải nhỏ, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thúy L1 cho ông Nguyễn Văn N (bố bị cáo Nguyễn Hoài L) mượn, bị cáo đã lấy sử dụng vào việc phạm tội ông N không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho sở hữu cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Hiện còn thu giữ 01 giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Hoài L. Do bị cáo không cấm hành nghề nên trả lại GPLX cho bị cáo L.

- Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoài L nộp ngày 16/01/2022 (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9048543.000000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ tại Kho bạc nhà nước Cam Lộ lập ngày 17/01/2022). Đây là số tiền bị cáo L do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoài L đã nộp vào Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo các Biên lai số BB/2021/0000026 và số BB/2021/0000025 ngày 18/4/2022. Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Phương N;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và Nguyễn Hoài L (Tý) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đăng Phương N: 60 (Sáu mươi) triệu đồng.
- Bị cáo Nguyễn Hoài L: 50 (năm mươi) triệu đồng.

2. Về vật chứng và tài sản thu giữ:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) thùng giấy carton được ký hiệu P1, được dùng băng keo dán kín các mép thùng, sử dụng giấy trắng có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng KTHS, Công an tỉnh Quảng Trị niêm phong kín, bên trong đựng 12 (mười hai) hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu C0834 và 01 (một) thùng giấy carton ký hiệu P2, được dùng băng keo dán kín các mép thùng, sử dụng giấy trắng có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng KTHS, Công an tỉnh Quảng Trị niêm phong kín. Bên trong đựng 06 (Sáu) hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu C0834. Số vật chứng hiện có tại Ban chỉ huy quân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao, nhận ngày 06/01/2022.

- 01 (một) bao gai màu xanh, kích thước 86x41(cm); bên ngoài có dán nhiều băng keo trong, bị rách thủng ở nhiều vị trí, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao gai màu xanh, kích thước 86x41(cm), bên ngoài có dán nhiều băng keo trong, bị rách thủng ở phần đáy bao, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilong màu đen, kích thước 80x39 (cm); bên ngoài được quấn nhiều băng keo trong, hai đầu bao bị rách, đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilong màu đen, kích thước 80x39 (cm); bên ngoài được quấn nhiều băng keo trong, một mặt bao bị rách diện tích 31x 23cm, một đầu bao có nhiều vết rách thủng, đã qua sử dụng.

- 02 sim Viettel số 0383753257, có số sêri sim 8984048000324100467 được gắn trong điện thoại di động loại bàn phím không có ốp lưng phía sau, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen; số Imei 1: 353141113059674, số Imei 2: 353141118059679 và số 0868.111.737, có số sêri sim 8984048000329950327 được gắn trong điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu xanh; số Imei 1: 356161110326865, số Imei 2: 356162110326863.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu xanh, số Imei 1: 356161110326865, số Imei 2: 356162110326863.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím không có ốp lưng phía sau, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Imei 1: 353141113059674, số Imei 2: 353141118059679.

- Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoài L nộp ngày 16/01/2022 (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9048543.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ tại Kho bạc nhà nước Cam Lộ lập ngày 17/01/2022).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài L 01 Giấy phép lái xe số/No: 450213014325 mang tên Nguyễn Hoài L (có tại hồ sơ vụ án).

2.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoài L đã nộp theo các Biên lai số BB/2021/0000026 và số BB/2021/0000025 ngày 18/4/2022 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Phương N và Nguyễn Hoài L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**